TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG
Bản án số: 51/2017/HSST
Ngày 15 tháng 11 năm 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thọ.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Thi;

Bà Võ Thị Thanh Xuân;

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuy Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên toà: Ông Dương Phúc Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở TAND huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2017/HSST ngày 06/11/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang D, tên gọi khác: D Lửa; sinh năm: 1976; Tại: Tuyên Quang; Nơi ĐKNKTT: Xóm 6, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Tạm trú tại: Ấp L, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 6/12; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và con bà Nguyễn Thị M (sinh năm: 1939); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm: 1981, chưa có con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Đinh Văn P – Cán bộ Công Ty TNHH MTV Lâm Nghiệp N; Địa chỉ: Xã Q, huyện T, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

1. Ông Trần Sỹ H; Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước – Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Nguyễn Ngọc A; Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước – Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông Đồng Khắc B; Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước – Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Ông Phạm Quang T – Cán bộ Công Ty TNHH MTV Lâm nghiệp N; Địa chỉ: Xã Q, huyện T, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Ông Nguyễn Hoàng K – Cán bộ Công Ty TNHH MTV Lâm nghiệp N; Địa chỉ: Xã Q, huyện T, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Ông Vương Xuân Đ – Cán bộ Công an huyện T, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

7. Ông Bùi Hữu L – Cán bộ Công Ty TNHH MTV Lâm nghiệp N; Địa chỉ: Xã Q, huyện T, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

8. Ông Trần Thiên Ngọc H – Cán bộ Công Ty TNHH MTV Lâm nghiệp N; Địa chỉ: Xã Q, huyện T, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp N (Công ty N) có trụ sở tại xã Q, huyện T, tỉnh Đăk Nông được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện dự án trồng rừng, khoanh nuôi, bảo vệ và phát triển rừng tại Tiểu khu 1520 thuộc địa giới hành chính xã Q, huyện T, tỉnh Đăk Nông. Từ ngày 12/4/2012 đến ngày 29/4/2012, Công ty N có triển khai kế hoạch tuần tra, truy quét các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ phát triển rừng trong khu vực quản lý để giải phóng mặt bằng lấy đất trồng rừng. Hoạt động của Công ty N đã làm phát sinh mâu thuẫn với một số người dân có đất xâm canh và lấn chiếm rừng trái phép.

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/4/2012, anh Nguyễn Văn S (sinh năm 1991 công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn – dịch vụ L) điều khiển xe mô tô Hon Da DH88 đi từ hướng Trạm quản lý bảo vệ rừng của Công ty N lập chốt tại Tiểu khu 1520 (Trạm 1520) thuộc địa giới hành chính xã Q đến ngã 3 C thuộc khu vực xã Q. Khi đến ngã 3 C, anh S bị Phạm Xuân H (Trú tại Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước) cùng một số người khác chạy ra chặn đường. H hô to: "Chặn thằng đó lại hỏi xem có phải là người của Công ty N không?". Nghe vậy, Nguyễn Quang D (biệt hiệu D Lửa), B (chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch), Nguyễn Ngọc A, Đỗ Văn Q, Trần Sỹ H (Sẹo), Nguyễn Văn B, Lê Công V, Lê Hoàng T, Triệu Kiềm N, Đặng Hoài A và một số đối tượng khác ra chặn xe mô tô của anh S. V hỏi anh S: "Làm cho ai?". Anh S trả lời: "Em làm cho ông T". V vẫn tiếp tục tra hỏi tiếp, anh S chưa kịp trả lời thì bị V dùng tay tát vào mặt. Thấy vậy, B đứng ra can ngăn nhưng N đứng gần xông vào tát vào mặt anh S. H nói: "Lấy điện thoại của nó kiểm tra xem có số của Công ty N không?". Theo lời H, N đè anh S xuống đất khống chế ngay tại vị trí xe mô tô vừa bị ngã. Khi chiếc điện thoại NOKIA 1280 của anh S rơi văng ra khỏi túi, H liền nhặt đưa cho A. A cầm điện thoại của anh S bấm gọi cho anh Phạm Quang T (là nhân viên của Công ty N) nhưng không nói trong máy mà đưa cho Q nói với nội dung yêu cầu anh T đến giải quyết. Giữa lúc đó, lợi dụng sơ hở của mọi người, anh S đã vùng chạy thoát.

Đến 14 giờ cùng ngày, Phạm Xuân H, Đồng Khắc B và một đối tượng khác hô hào mọi người: "Anh em chuẩn bị cây, gậy bọn nó sắp ra rồi". Ngay sau đó mọi người đều tìm gậy. B vừa đi tìm gậy vừa hô gọi: "Ai chưa có gậy thì đi tìm gậy để đánh người Công ty". Lúc này, anh Phạm Quang T cùng các anh trong Công ty N gồm: Đinh Văn P, Nguyễn Hoàng K, Bùi Hữu L, Trần Thiên

Ngọc H và một số người khác chạy xe máy đến ngã 3 C, cách quán Trung Bông khoảng 10 mét. Phạm Xuân H ở trong quán Trung Bông đứng dậy đi ra ngoài, anh Phạm Quang T hỏi H: "Có chuyện gì vậy?". Phạm Xuân H không trả lời mà hất tay lên phía trên (mục đích là để cho những người có mặt đuổi đánh nhân viên Trạm 1520 đang ở phía trên). Ngay lúc này có khoảng hơn 100 người cầm gậy và dao rựa phát đuổi đánh nhân viên Trạm quản lý bảo vệ rừng, anh Phạm Quang T bị Nguyễn Ngọc A chạy đến kẹp cổ vật xuống đất hô: "Đánh". Nghe tiếng hô nên một số người dân (Chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) đứng gần chạy đến, dùng gậy đánh anh Phạm Quang T bị thương tích, do có quen biết với anh T nên Nguyễn Quang D chạy đến can ngăn không cho A và một số người dân đánh anh T đồng thời đỡ anh T lên xe cho Phạm Xuân H chở anh Phạm Quang T đi cấp cứu. Trong lúc này ở khu vực gần đó Nguyễn Hoàng K bị Triều Kiềm N và một số đối tượng (chưa xác định được nhân thân lai lịch) dùng gậy đánh gây thương tích. Sau khi can ngăn và đưa anh T đi cấp cứu, D quay trở lại phát hiện thấy anh Đinh Văn P đang bị một số người dân dùng gậy đánh gây thương tích, do bức xúc việc người của Công ty nhổ bỏ cây trồng, thu hồi đất và phá bỏ chòi rẫy của những người dân có đất xâm canh tại Tiểu khu 1520 nên D đã chạy đến dùng chân và tay đánh nhiều cái vào người của anh Đinh Văn P, sau khi đánh anh P xong D chạy đến chỗ H đang đứng cách đó khoảng 10m thì gặp anh Vương Xuân Đ là Cán bộ Công an huyện T, tỉnh Đăk Nông bị một số đối tượng dùng gậy đánh thì được H và D chạy đến can ngăn, đối với số nhân viên còn lại của Công ty N thì bỏ chạy về lại Trạm 1520.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 151/BVT – GĐPY ngày 29/5/2012 của Phòng giám định pháp y thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đăk Nông kết luận: Anh Đinh Văn P bị Sẹo vết thương da đầu; nứt sọ; đau đầu tỷ lệ thương tật 24% tạm thời trong 3 tháng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã tiến hành thu giữ và được giải quyết tại Bản án số: 26/2014/HSST ngày 23/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

Về trách nhiệm dân sự: Qúa trình điều tra Nguyễn Quang D đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 5.000.000 đồng cho người bị hại Đinh Văn P.

Tại cáo trạng số: 42/Ctr – VKS ngày 06/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông truy tố bị cáo Nguyễn Quang D về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 – Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quang D thừa nhận thực hiện những hành vi như nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vào lúc 14 giờ ngày 26/4/2012, tại Tiểu khu 1520 thuộc địa giới hành chính xã Q, huyện T, tỉnh Đăk Nông. Do có mâu thuẫn với một số nhân viên bảo vệ của Công ty N đã nhổ bỏ cây trồng, thu hồi đất và phá chòi rẫy của những người dân có đất xâm canh tại Tiểu khu 1520 nên bị cáo cùng một số đối tượng khác (Chưa

xác định được nhân thân, lai lịch và địa chỉ) dùng gậy, tay, chân đánh anh Đinh Văn P gây thương tích với tỷ lệ thương tật 24% sức khỏe.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 – BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang D từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (ba mươi sáu) đến 48 (bốn mươi tám) tháng tù.

- Về vật chứng vụ án: Đã được giải quyết tại Bản án số: 26/2014/HSST ngày 23/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, nên không đề cập xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự: Chấp nhận bị cáo Nguyễn Quang D đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại Đinh Văn P với số tiền 5.000.000 đồng.

Phần tranh luận bị cáo Nguyễn Quang D thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong hồ sơ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Lời nói sau cùng bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được tống đạt đầy đủ văn bản tố tụng, quá trình điều tra, truy tố và xét xử không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người bị hại và những người làm chứng.

Như vậy, do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khoẻ của người khác nên vào lúc 14 giờ ngày 26/4/2012, tại Tiểu khu 1520 thuộc địa giới hành chính xã Q, huyện T, tỉnh Đăk Nông, do có mâu thuẫn với một số nhân viên bảo vệ của Công ty N đã nhổ bỏ cây trồng, thu hồi đất và phá chòi rẫy của

những người dân có đất xâm canh tại Tiểu khu 1520, Nguyễn Quang D cùng một số đối tượng khác (chưa xác định được nhân thân, lai lịch và địa chỉ) dùng gậy, tay, chân đánh anh Đinh Văn P gây thương tích với tỷ lệ thương tật 24% sức khỏe. Mặt khác, chỉ do mâu thuẫn từ trước với một số nhân viên bảo vệ của Công ty N, mà bị cáo đã có hành vi dùng tay và chân đánh nhiều cái vào người anh P gây thương tích với tỷ lệ 24%, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung "Dùng hung khí nguy hiểm" quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực TNHS; nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

"Điều 104 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

b) …

2. Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến k khoản 1 điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

Căn cứ nghị quyết số 109/2015/QH 13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 144/2016/QH 13 ngày 30 tháng 6 năm 2016 về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH 13…, Luật số 12/2017/QH 14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH 13, Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự 2015. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Quang D đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo các điểm a, khoản 1; điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại các điểm a, khoản 1; điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định như sau:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

b) …

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần dành cho bị cáo một hình phạt đủ nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường khắc phục cho người bị hại Đinh Văn P số tiền 5.000.000 đồng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố là ông Nguyễn Văn L là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước; trong thời gian bị truy nã bị cáo đã ra đầu thú; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 – Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự, tuy nhiên cần căn cứ vào Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; khoản 3 Điều 7 – BLHS năm 2015 và Công văn số: 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao "V/v hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015" để áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm) theo hướng có lợi cho bị cáo. Mặt khác trong vụ án này bị cáo chỉ dùng tay, chân đánh người bị hại, vết thương chính của người bị hại (nứt sọ) không phải do bị cáo gây ra mà do các đối tượng khác dùng gậy gây ra. Từ những phân tích nêu trên HĐXX xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần dành cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo nhưng cho hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ cảm hóa, giáo dục đối với bị cáo và cũng để thể hiện sự khoan hồng nhân đạo của pháp luật.

Đối với Phạm Xuân H, Đồng Khắc B, Nguyễn Ngọc A, Triệu Kiểm N và một số đối tượng khác có liên quan có hành vi gây thương tích cho anh Phạm Quang T; anh Nguyễn Hoàng K; anh Đinh Văn P và các vấn đề khác đã được xem xét giải quyết và xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2014/HSST ngày 23/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi gây thương tích cho anh Vương Xuân Đ là Cán bộ Công an huyện Tuy Đức. Qúa trình điều tra xét thấy anh Vương Xuân Đ bị thương tích nhẹ và đã có đơn từ chối giám định nên không đề cập vấn đề xử lý.

Về vật chứng của vụ án: Đã được giải quyết tại Bản án số: 26/2014/HSST ngày 23/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Quang D đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại Đinh Văn P với số tiền 5.000.000 đồng. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong hồ sơ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quang D phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang D (tên gọi khác: D lửa) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47; khoản 1 khoản 2 Điều 60 - BLHS. Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và điểm đ khoản 2 Điều 134 – BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/11/2017.

Giao bị cáo Nguyễn Quang D cho UBND xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai phối hợp cùng gia đình quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 – BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14. Buộc bị cáo Nguyễn Quang D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Quang D được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại chính quyền địa phường và nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Tiến Thọ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện. Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.